

THƠ TỔ HỮU VÀ NHỮNG BÀI THƠ XUÂN

◆ BUI VIỆT THẮNG

1. Nhà thơ của những cảm hứng lớn về tương lai và mùa xuân

Lâu nay người ta vẫn cứ đinh ninh Tố Hữu là nhà thơ cách mạng với phong cách *trữ tình chính trị*, luôn nương cảm hứng sáng tác theo các biến cố lịch sử thời đại cách mạng, rằng đó là thi sĩ lúc nào cũng tha thiết “Rằng thơ với Đảng nặng duyên tơ”. Nhìn nhận và đánh giá như thế là đúng nhưng chưa thật đầy đủ về hồn thơ Tố Hữu. Đọc kỹ lại thơ Tố Hữu (*Tố Hữu. Toàn tập, 4 tập, NXB Văn học, 2012*), sẽ thấy rất rõ, rất thuyết phục độc giả dù khó tính nhất, cái điệu hồn thơ Tố Hữu còn thể hiện sâu sắc trong những bài thơ xuân. Nơi đó khúc xạ cái phần nhạy cảm nhất của hồn thơ Tố Hữu trước thiên nhiên, tạo vật. Đã có thi sĩ nào thời hiện đại viết đến 32 bài thơ về mùa xuân như Tố Hữu? Không có ai, ngoài nhà thơ Tố Hữu! Có thể khẳng định như thế! Nay đây, độc giả hãy cùng chúng tôi nhớ lại và khắc ghi những thi phẩm về mùa xuân của nhà thơ (xin lưu ý quý vị là, rất có thể nhan đề bài thơ không có chữ “xuân”, nhưng tinh thần của bài thơ là về mùa xuân): *Ý xuân* (1939), *Đêm giao thừa* (1943), *Xuân đến* (1945), *Xuân nhân loại* (1946), *Trên miền Bắc mùa xuân* (1956), *Bài ca xuân 1961* (1961), *Giữa ngày xuân* (1963), *Tiếng hát sang xuân* (1965), *Xuân sớm* (1966), *Chào xuân 67* (1967), *Bài ca xuân 68* (1968), *Xuân 69* (1969), *Bài ca xuân 71* (1971), *Xta-lin-grat, một ngày xuân* (1972), *Với Đảng mùa xuân* (1977), *Một khúc ca xuân* (1977), *Một nhánh xuân* (1980), *Sáng đầu năm* (1982), *Xuân đầy* (1984), *Đêm xuân 85* (1985), *Giao*

thừa (1991), *Xuân đang ở đâu* (1992), *Xuân hành 92* (1992), *Mùa xuân mới* (1996), *Cho xuân hạnh phúc đến muôn người* (1997), *Ta vẫn là xuân* (1997), *Vạn xuân* (1998), *Chào xuân 99* (1999), *Du xuân* (1999), *Chào mừng năm 2000* (2000), *Chào thế kỉ 21* (2001), *Cảm nghĩ đầu xuân 2002* (2002).

Phải đứng ở một vị thế nào, phải có một nguồn cảm xúc dồi dào đến mức nào, phải có tình cảm cao vọng đến đâu, phải mở lòng đến mênh mông nhường nào, phải điều luyện trong nghệ thuật thơ mới viết được 32 thi phẩm về mùa xuân như nhà thơ Tố Hữu. Hay nói cách khác, nhà thơ phải là một đại trượng phu, đã “đắc đạo”, đã coi thơ như một cách “thiền”.

2. Xuân nhân loại và xuân dân tộc

Thơ xuân từ cổ chí kim trong văn chương dân tộc, không hiếm. Nhưng cái tứ thơ “xuân nhân loại”, thì hình như đến Tố Hữu mới chín, mới là hiện thực. Ngay từ năm 1946, trong bài thơ *Xuân nhân loại*, thi sĩ đã viết “Đây một mùa xuân tới tới gần/ Đây mùa bất tuyệt của của muôn xuân/ Hương tình nhân loại bay man mác/ Gió bốn phương truyền vang ý Dân/ Ôi hòa âm mạnh của nhân gian!/ Mỗi giọng thân yêu, một tiếng đàn/ Cao vút từng không, băng vượt núi/ Trường Sơn, Hy Mã Lạp, U-ran/ Lâu rồi khao khát lắm xuân ơi/ Nhân loại vươn lên ánh mặt trời/ Nhân loại trườn lên trên biển máu/ Đang nghe xuân tới nở môi cười”. Vì sao lại nhân loại? Rất dễ hiểu vì dân tộc ta nằm trong nhân loại. Tất cả nhân loại cùng chung khát vọng hòa bình, khát vọng hạnh phúc và văn minh, công bằng và

bác ái. Cũng chính vậy, mùa xuân nhân loại và mùa xuân dân tộc chỉ như là hai mặt của một bàn tay mà thôi.

Nhưng dĩ nhiên xuân dân tộc mới là cảm hứng chín và đầy trong hồn thơ Tố Hữu. Đọc những bài thơ xuân của thi sĩ chúng ta sẽ thấy được bước đi của lịch sử, những cuộc trở dạ của đời, những thăng trầm của thể sự, những biến đổi của nhân tâm. Vào thời điểm đầu những năm sáu mươi, khi miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, thì cảm hứng về mùa xuân dân tộc của thi sĩ, có thể nói, đã đến độ cao trào, thăng hoa “Chào 61 đỉnh cao muôn trượng/ Ta đứng đây mắt nhìn bốn hướng/ Trông lại nghìn xưa, trông tới mai sau/ Trông Bắc trông Nam, trông cả địa cầu (...). Gà gáy sáng. Thơ ơi mang cánh lửa/ Hãy bay đi. Con chim kêu trước cửa/ Thêm một ngày xuân đến. Bình minh/ Cành táo đầu hè quả ngọt rung rinh” (*Bài ca xuân 1961*). Hào hứng say mê, tráng lệ và thăng hoa như trong những vần thơ xuân viết trong thời đại cách mạng và chiến tranh “Hôm nay sao vui thế! Sáng xuân nay/ Ta đi đây. Lòng ta như bay/ Với mỗi làn mây, với từng cơn gió/ Gió miền Bắc đang thổi vào Nam đó!/ Gió mây ơi, không đợi nắng xuân về/ Hãy bay đi mà che những đoàn xe/ Và những đoàn quân tuôn ra tiền tuyến (...). Hỡi bốn phương và những chiến trường xa/ Xin lắng nghe... Phút giao thừa đang chuyển/ Bác Hồ gọi. Ấy là mùa xuân đến” (*Bài ca xuân 68*).

Sau ngày đất nước thống nhất, trong những bài thơ xuân của nhà thơ Tố Hữu, đôi khi và bất chợt, chúng ta bắt gặp một thoáng nỗi niềm của thi sĩ khi đời sống trở nên quanh co, phức tạp hơn trước nhiều lần

“Xuân đang ở đâu, đang về đâu?/ Mênh mông trời đất trắng sương mù/ Chập chờn nắng ửng, từng cơn rét/ Xen mỗi niềm vui, mấy nỗi đau!” (*Xuân đang ở đâu, 1992*). Bài thơ xuân cuối cùng nhà thơ Tố Hữu viết năm 2002, nhan đề: *Cảm nghĩ đầu xuân 2002*. Có thể nói, trong bài thơ này vị thế và tư thế của Việt Nam đã thực sự vượt thoát khỏi những ám ảnh cũ. Bây giờ rạng rỡ “Tự hào thay! Việt Nam ta đang có mặt trên đời/ Đẹp như một chàng trai vạm vỡ”. Dáng đứng Việt Nam đã bắt đầu được tạc khắc trong niềm hi vọng của nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình và công lí trên toàn thế giới. Đó là dáng một Con Rồng đang vươn lên trên bầu trời châu Á. Trong tương lai Việt Nam sẽ là một Con Rồng, tại sao không, khi chúng ta vốn là con Rồng cháu Tiên?!

3. Những sắc màu xuân

Không như những nhà thơ lãng mạn trong phong trào Thơ mới, có hẳn một *Mùa xuân chín* (Hàn Mặc Tử), *Xuân tượng trưng* (Bích Khê), *Xuân tha hương* (Nguyễn Bính), *Đêm xuân sâu* (Chế Lan Viên)... Những sắc xuân trong thơ Tố Hữu rất gán dị, gần gũi. Đó là cái cảm hứng lãng mạn vút lên ngay giữa những ngày gian khổ nhất “Xuân bước nhẹ trên nhánh non lá mới/ Bạn đời ơi, vui chút với trời hồng!” (*Ý xuân, 1939*). Sau 1954, trên miền Bắc hòa bình, xuân đến trong những sắc màu giản dị “Tôi chạy trên miền Bắc/ Hớn hờ giữa mùa xuân/ Rộn rục muôn sắc màu/ Náo nức muôn bàn chân/ Đường nhựa dài óng ả/ Đồng chiêm mạ xanh rờn/ Ga mới hồng đôi má/ Cầu mới thơm mùi sơn (...)/ Tôi đi dưới nắng trưa/ Mùa xuân ấm áp/ Nghe hơi thở của đồng quê mập mạp/ Bãi phù sa xanh mượt ngô non” (*Trên miền Bắc mùa xuân, 1956*). Đặc

(Xem tiếp trang 91)

trên sóng" (*Con đường thức*). Có hình ảnh gói đầy tâm trạng: Những con sóng nuốt không trôi nghèn nghẹn/ Mắt cá lờ đờ ám khói những con mê.../ Ngày ươn ươn không sàng nổi qua mắt lưới/ Đêm lơ lửng bấp chần trần con gái" (*Biển và tôi*). Có hình ảnh nghiêng về đời sống tâm linh: "Người đã chết vẫn còn muỗi đốt/ Ký-sinh-trùng vào ký ức của ta" (*Biển và tôi*). Có hình ảnh chứa đựng yếu tố kỳ ảo: "Tôi nối sợi dây bay qua vùng biển chết...".

Cả hai trường ca đều tựa vào biển, bắt đầu từ biển để viết, để trần trụi về số phận con người. Chúng ta thấy rõ cảm xúc lắng đọng nhưng không kém phần mãnh liệt, giản dị nhưng rất tinh tế, đây tính triết lý, tác giả đã đưa người đọc trở lại không gian của tâm tưởng, của quá khứ trên cái nền rất

thơ và rất mới lạ của con chữ. Như vậy, biển là không gian sống, là không gian văn hóa, không gian tâm linh của con người. Biển trong thơ Nguyễn Ngọc Phú trở thành một biểu tượng nghệ thuật độc đáo, riêng khác. Hình ảnh biển rộng lớn, vô cùng, là biểu tượng cho sự sống vĩnh hằng, trường tồn. Từ thế hệ này đến thế hệ khác đều tìm về biển, hòa vào biển. Biển trở thành một phần máu thịt của đất mẹ. Đời biển vô hạn. Đời người hữu hạn. Nhưng tình cảm và sự giao kết giữa biển và con người là mãi mãi. Trong biển có bóng dáng, thân phận con người. Trong con người có tình yêu biển. Hay nói cách khác, trong trường ca Nguyễn Ngọc Phú, chất biển cũng là chất đời. Cảm thức về biển cũng là cảm thức về tình yêu, thân phận và cuộc sống. ■

NHÀ THƠ TỔ HỮU...

(Tiếp theo trang 86)

biệt trong thơ xuân Tố Hữu có hình ảnh rất đặc trưng "Tôi viết bài thơ xuân/ Nghìn chín trăm sáu mốt/ Cành táo đầu hè rung rinh quả ngọt/ Nắng soi sương giọt long lanh (...)/ Thêm một ngày xuân đến. Bình minh/ Cành táo đầu hè quả ngọt rung rinh" (*Bài ca xuân 1961*). Dường như cành táo ấy là một phần của thiên nhiên, tạo vật đã gọi thi hứng sáng tạo, đã bắt chọt "roi" vào thơ Tố Hữu.

"Vội Đàng, mùa xuân", có lẽ là sắc xuân độc đáo nhất trong những bài thơ xuân của Tố Hữu. Đã mấy ai dám nói to lên điều hệ trọng và thiêng liêng ấy, lại càng mấy ai viết thành thơ một điều đình ninh nhưng khó viết, như bài thơ có nhan đề *Vội Đàng, mùa xuân* (1977). Trong bài *Chuyện thơ* (1967), nhà thơ Tố Hữu đã chân thành viết "Làm bí thơ hoài có bí thơ?/ Rằng: Thơ với Đàng nặng

duyên tơ/ Thuyền bơi có lái qua mưa gió/ Không lái thuyền trôi, lạc bến bờ/ Nghề bí thơ, đâu chuyện giấy tờ/ Lắng nghe cuộc sống gọi từng giờ/ Phải đâu tìm cứng thành khuôn dấu?/ Càng thấu nhân tình nên vẫn thơ". Có thể coi đó là "tuyên ngôn thơ" của Tố Hữu - một tuyên ngôn thơ nhất quán, trung thành, xuyên suốt cả sự nghiệp thơ vốn không tách rời sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nhà thơ. Trong bài *Vội Đàng, mùa xuân* (1977) nhà thơ Tố Hữu đã trải lòng mình "Thơ ơi thơ sẽ hát ca gì/ Tôi muốn dặt thơ đi/ Tôi muốn cùng thơ bay/ Mùa xuân nay/ Đến tận cùng đất nước". Đó là một cảm hứng mang tinh thần "đại khí", như là cái tổ chất, cái cốt lõi, cái thần thái của thơ Tố Hữu, nói chung, và thơ xuân nói riêng của thi sĩ. ■